

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~31~~ /2015/TT-BYT

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, pháp y tâm thần

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, pháp y tâm thần

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần làm căn cứ thực hiện chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định tại Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp (sau đây viết tắt là Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần (sau đây viết tắt là GDV) hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Thủ tướng tổ chức được trung cầu giám định pháp y, pháp y tâm thần phân công trực tiếp thực hiện giám định.

2. Người giúp việc cho giám định viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước bao gồm: bác sỹ, y sỹ, kỹ thuật viên, điều dưỡng, y công được Thủ trưởng tổ chức được trung cầu giám định phân công trực tiếp thực hiện vào quá trình giám định (sau đây gọi tắt là người giúp việc và viết tắt là NGV).

3. Người giám định theo vụ việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước do Thủ trưởng tổ chức được trung cầu giám định mời tham gia giám định.

Điều 3. Chế độ bồi dưỡng, số người tham gia, thời gian thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định

1. Giám định pháp y

a) Chế độ bồi dưỡng giám định theo ngày công

Mức tiền bồi dưỡng, số người tham gia, thời gian thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y theo ngày công (tính theo giờ) được quy định tại Bảng 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Chế độ bồi dưỡng giám định theo vụ việc

Mức tiền bồi dưỡng, số người tham gia, thời gian thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y theo vụ việc được quy định tại Bảng 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giám định pháp y tâm thần

Mức tiền bồi dưỡng, số người tham gia, thời gian thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y tâm thần theo ngày công (tính theo giờ) áp dụng theo quy định tại Bảng 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Quy định về ngày công tham gia giám định

Quy định về ngày công tham gia giám định thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 2 Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2015.

2. Chế độ bồi dưỡng giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần quy định tại Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2014.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này trên phạm vi toàn quốc.

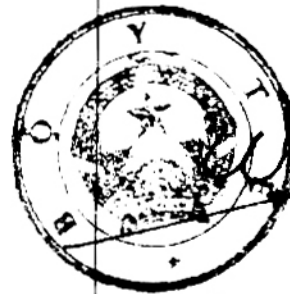
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ bồi dưỡng giám định pháp y, pháp y tâm thần có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế để được xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Đề án 258 của CP;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Tòa án NDTC, Viện KSNDTC;
- Kiểm toán nhà nước;
- Vụ PL, Công báo, Công TT điện tử CP-VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Bộ Y tế: T. tra Bộ, KHTC, TCCB, Viện PYQG, Viện PYTT TW, các Trung tâm PYTT khu vực, Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, KCB, (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiên

Bảng 01**MỨC TIỀN BỒI DƯỠNG, SỐ NGƯỜI THAM GIA, THỜI GIAN THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VIỆC GIÁM ĐỊNH PHÁP Y THEO NGÀY CÔNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 31 /2015/TT-BYT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Loại việc giám định	Số người		Ngày công (giờ)	Mức tiền bồi dưỡng 01 ngày công/ 01GDV (đồng)
	Giám định viên (GDV)	Người giúp việc (NGV)		
1. Giám định độc chất vô cơ và hữu cơ				
a) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm A	02	02	16	500.000
b) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm B	02	02		300.000
c) Trường hợp không thuộc mẫu giám định Nhóm A hoặc nhóm B	02	02		150.000
2. Giám định độc chất bay hơi, Ethanol, Ma túy và các đơn chất khác				
a) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm A	01	01	04	500.000
b) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm B	01	01		300.000
c) Trường hợp không thuộc mẫu giám định Nhóm A hoặc nhóm B	01	01		150.000
3. Giám định mô bệnh học				
a) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm A	02	02	20	500.000
b) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm B	02	02		300.000
c) Trường hợp không thuộc mẫu giám định Nhóm A hoặc nhóm B	02	02		150.000
4. Giám định ADN trong nhân/01 mẫu				
a) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm A	02	02	04	500.000
b) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm B	02	02	04	300.000

c) Trường hợp không thuộc mẫu giám định Nhóm A hoặc nhóm B	02	02		150.000
5. Giám định ADN ty thể/01 mẫu				
a) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm A	02	02	06	500.000
b) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm B	02	02		300.000
c) Trường hợp không thuộc mẫu giám định nhóm A hoặc nhóm B	02	02		150.000
6. Giám định ADN dấu vết sinh học/01 mẫu				
a) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm A	02	02	04	500.000
b) Trường hợp thuộc mẫu giám định nhóm B	02	02		300.000
c) Trường hợp không thuộc mẫu giám định nhóm A hoặc nhóm B	02	02		150.000
7. Giám định qua hồ sơ lần đầu	02	02	32	150.000
8. Giám định lại qua hồ sơ	03	03	40	150.000
9. Giám định lại Lần II qua hồ sơ (Hội đồng cấp Bộ)				
a) Trường hợp Hội đồng 03 Giám định viên	03	03	56	150.000
b) Trường hợp Hội đồng 05 Giám định viên	05	03		150.000
c) Trường hợp Hội đồng 07 Giám định viên (kể cả hội chẩn)	07	03		150.000
10. Giám định vật gây thương tích	02	02	24	150.000
11. Thực nghiệm giám định	02	02	16	150.000

Hướng dẫn cụ thể:


1. Mẫu giám định nhóm A: là mẫu giám định bị nhiễm HIV/AIDS, mang nguồn bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh hoặc phải thực hiện giám định trong khu vực đang có dịch bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm thuộc nhóm A quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; hoặc phải thực hiện giám định trong môi trường bị ô nhiễm.

2. Mẫu giám định nhóm B: là mẫu giám định mang nguồn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có khả năng lây truyền nhanh và có thể gây tử vong hoặc phải thực hiện giám định trong khu vực đang có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thuộc nhóm B quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống bệnh truyền

nhiễm; hoặc phải tiếp xúc với chất phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, hóa chất nguy hiểm thuộc danh mục hóa chất ban hành kèm theo Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 (sau đây viết chung là Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Nghị định số 26/2011/NĐ-CP) và chất độc hại, nguy hiểm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Người giám định theo vụ việc được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng GDPV.
4. Người giúp việc được hưởng 70% mức tiền bồi dưỡng của GDPV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG *Nguyễn Viết Tiến*



Nguyễn Viết Tiến

Bảng 02**MỨC TIỀN BỒI DƯỠNG, SỐ NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH
ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI VIỆC GIÁM ĐỊNH PHÁP Y THEO VỤ VIỆC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 31 /2015/TT-BYT ngày 14 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

I. Giám định trên người sống

Loại việc giám định	Số người		Mức tiền bồi dưỡng/nội dung/01 GĐV (đồng)
	GĐV	NGV	
1. Giám định lần đầu			
a) Khám chuyên khoa sâu ở các chuyên khoa	02	02	160.000
b) Khám tổng quát	02	02	200.000
c) Đối tượng giám định thuộc nhóm B	02	02	300.000
d) Đối tượng giám định thuộc nhóm A	02	02	500.000
2. Giám định lại			
a) Khám chuyên khoa sâu ở các chuyên khoa	03	02	160.000
b) Khám tổng quát	03	03	200.000
c) Đối tượng giám định thuộc nhóm B	03	03	300.000
d) Đối tượng giám định thuộc nhóm A	03	03	500.000
3. Giám định lại Lần thứ II (Hội đồng cấp Bộ)			
a) Hội đồng có 03 thành viên	03	03	Tùy theo từng loại việc giám định, áp dụng theo mức tiền bồi dưỡng giám định lại quy định tại Mục 2 Bảng này.
b) Hội đồng có 05 thành viên	05	03	
c) Hội đồng có 07 thành viên	07	03	
4. Hội chẩn chuyên môn sâu do chuyên gia ở các chuyên khoa thực hiện (Khoản 3 Điều 2 Thông tư này)			
a) Đối tượng giám định thuộc nhóm A, nhóm B	01-03	01	500.000
b) Đối tượng giám định không thuộc nhóm A, nhóm B	01-03	01	300.000

II. Giám định tử thi

Loại việc giám định	Số người		Mức tiền bồi dưỡng/ 01 GDV/tử thi (đồng)
	GDV	NGV	
1. Giám định tử thi không được bảo quản theo đúng quy định hoặc tử thi ở trạng thái thối rữa tự nhiên.			
1.1. Trường hợp không mổ tử thi			
a) Người chết trong vòng 48 giờ	02	02	600.000
b) Người chết ngoài 48 giờ đến 7 ngày	02	02	800.000
c) Người chết quá 7 ngày	02	02	1.000.000
d) Người chết bị nhiễm thuộc nhóm A, nhóm B	02	02	1.000.000
1.2. Trường hợp phải mổ tử thi			
a) Người chết trong vòng 48 giờ	02	02	1.500.000
b) Người chết ngoài 48 giờ đến 7 ngày	02	02	2.500.000
c) Người chết quá 7 ngày	02	02	3.000.000
d) Người chết quá 7 ngày và phải khai quật	02	03	4.500.000
đ) Người chết bị nhiễm bệnh thuộc nhóm A hoặc nhóm B	02	02	4.500.000
2. Giám định tử thi được bảo quản theo đúng quy định			
2.1. Trường hợp không mổ tử thi			
a) Người chết trong vòng 48 giờ	02	02	450.000
b) Người chết ngoài 48 giờ đến 7 ngày	02	02	560.000
c) Người chết quá 7 ngày	02	02	750.000
d) Người chết bị nhiễm bệnh thuộc nhóm A hoặc nhóm B	02	02	750.000
2.2. Trường hợp phải mổ tử thi			
a) Người chết trong vòng 48 giờ	02	02	1.250.000
b) Người chết ngoài 48 giờ đến 7 ngày	02	02	1.875.000
c) Người chết quá 7 ngày	02	02	2.250.000
d) Người chết bị nhiễm thuộc nhóm A, nhóm B	02	02	3.375.000
đ) Người chết quá 7 ngày và phải khai quật	02	03	3.375.000

III. Giám định hài cốt

Loại việc giám định	Số người		Mức tiền bồi dưỡng/ 01 GDV/ 01 hài cốt (đồng)
	GDV	NGV	
Giám định hài cốt nói chung	02	02	3.000.000

Hướng dẫn cụ thể:

1. Đối tượng thuộc Nhóm A: Đối tượng giám định nhiễm HIV/AIDS, mang nguồn bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm hoặc phải thực hiện giám định trong khu vực đang có dịch bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm thuộc nhóm A, hoặc nhóm B quy định tại Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; hoặc phải tiếp xúc với chất phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, hóa chất nguy hiểm thuộc danh mục hóa chất ban hành kèm theo Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008.

2. Đối tượng thuộc nhóm B: Đối tượng giám định nhiễm HIV/AIDS, mang nguồn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có khả năng lây truyền nhanh và có thể gây tử vong hoặc phải thực hiện giám định trong khu vực đang có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thuộc nhóm B quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; hoặc phải tiếp xúc với chất phóng xạ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, hóa chất nguy hiểm thuộc danh mục hóa chất ban hành kèm theo Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 và chất độc hại, nguy hiểm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Người giám định theo vụ việc được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng GDPV.

4. Người giúp việc được hưởng 70% mức tiền bồi dưỡng của GDPV.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Viết Tiên

Bảng 03**LOẠI VIỆC GIÁM ĐỊNH, SỐ NGƯỜI THAM GIA
THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ MỨC TIỀN BỒI DƯỠNG
GIÁM ĐỊNH PHÁP Y TÂM THẦN THEO NGÀY CÔNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 31 /2015/TT-BYT ngày 14 tháng 10 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Y tế

I. Loại việc giám định, số người tham gia và thời gian thực hiện giám định

Loại việc giám định	Số GĐV và NGV tham gia giám định/01 trường hợp	Thời gian giám định của một GĐV và NGV/01 trường hợp giám định (giờ)			
		Thu thập, nghiên cứu, tổng hợp hồ sơ	Khám bệnh	Quản lý, theo dõi, chăm sóc	Hợp giám định viên
A. Đối với các vụ án hình sự					
1. Giám định nội trú					
a) Giám định viên (GĐV)	03 – 05 (trường hợp đặc biệt tối đa không quá 09 người)	56	03 giờ/ngày x số ngày giám định (tối đa không quá 06 tuần)	0	12
b) Người giúp việc (NGV)	02	08	0	06 giờ/ngày x số ngày giám định (tối đa không quá 06 tuần)	02
2. Giám định tại phòng khám					
a) Giám định viên	03 – 05	32	04	0	01
b) Người giúp việc	01	0	0	04	0
3. Giám định tại chỗ					
a) Giám định viên	03 – 05	32	04	0	01
b) Người giúp việc	01	0	0	04	0

4. Giám định trên hồ sơ					
a) Giám định viên	03 – 05	64	0	0	04
b) Người giúp việc	01	08	0	0	0
B. Các vụ án hành chính, vụ việc dân sự					
1. Giám định nội trú					
a) Giám định viên	03 – 05 (trường hợp đặc biệt tối đa không quá 09 người)	16	03 giờ/ngày x số ngày giám định (tối đa không quá 06 tuần)	0	04
b) Người giúp việc	02	0	0	06 giờ/ngày x số ngày giám định (tối đa không quá 06 tuần)	01
2. Giám định tại phòng khám					
a) Giám định viên	02 – 03	16	04	0	01
b) Người giúp việc	01	0	0	04	0
3. Giám định tại chỗ					
a) Giám định viên	02 – 03	16	04	0	01
b) Người giúp việc	01	0	0	04	0
4. Giám định trên hồ sơ					
a) Giám định viên	02 – 03	16	0	0	04
b) Người giúp việc	01	04	0	0	0

II. Mức tiền bồi dưỡng giám định pháp y tâm thần theo ngày công

1. Mức tiền bồi dưỡng 500.000đ/ngày công/giám định viên áp dụng đối với trường hợp đối tượng giám định bị mắc một trong các bệnh sau đây: HIV/AIDS, bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm hoặc phải thực hiện giám định trong khu vực đang có dịch bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm thuộc nhóm A quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm hoặc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh và các bệnh nguy hiểm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Mức tiền bồi dưỡng 300.000đ/ngày công/giám định viên áp dụng đối với trường hợp đối tượng giám định mang nguồn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm

hoặc phải giám định trong khu vực đang có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thuộc nhóm B quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm; hoặc phải thực hiện giám định trong môi trường bị ô nhiễm.

3. Mức tiền bồi dưỡng 150.000đ/ngày công/giám định viên áp dụng đối với trường hợp trường hợp đối tượng giám định không mắc bệnh theo quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Mục này.

4. Người giám định theo vụ việc được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng GĐV.

5. Người giúp việc được hưởng 70% mức tiền bồi dưỡng của GĐV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiến